

Ý KIẾN CỦA CÁC THỂ HỆ LÃNH ĐẠO BỘ

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm thành lập Ủy ban Khoa học Nhà nước (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ - KH&CN), Tạp chí đã phỏng vấn các đồng chí Lãnh đạo Ủy ban, Lãnh đạo Bộ về những kỷ niệm sâu sắc trong thời gian giữ cương vị người đứng đầu ngành KH&CN và về những suy nghĩ, mong muốn đối với nền KH&CN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và tương lai. Sau đây là những chia sẻ của các thể hệ Lãnh đạo Ủy ban, Lãnh đạo Bộ qua các thời kỳ, xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NGÀNH KH&CN SÁT CÁNH CÙNG SỰ ĐI LÊN CỦA ĐẤT NƯỚC

GS.TS ĐẶNG HỮU

Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước
Nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường



Tôi được phân công làm Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, sau này là Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường trong thời gian hơn 14 năm (1982-1996). Mặc dù về hưu đã lâu nhưng kỷ ức còn in đậm trong tâm trí. Kỷ niệm thì rất nhiều, song kỷ niệm đẹp khó quên mà tôi muốn chia sẻ đó là vai trò và sự đồng hành của ngành KH&CN trong những dự án lớn của đất nước.

Cách đây hơn 30 năm, công trình tải điện 500 kV Bắc - Nam (một trục quan trọng trong mạng lưới điện toàn quốc) dự kiến sẽ được xây dựng vào giữa thập kỷ 90, nhưng cuối năm 1991 trước sự thiếu hụt điện trầm trọng ở phía Nam trong khi thủy điện Hòa Bình thừa công suất, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đề xuất phải thực hiện ngay công trình, sao cho đến năm 1994 là có thể đưa vào sử dụng. Công trình rất lớn về quy mô, phức tạp về thiết bị công nghệ, mà chỉ làm trong 2 năm quả là một bài toán khó. Trên thế giới chưa từng có tiền lệ, trong khi các chuyên gia đầu ngành trong nước chưa ai nắm được công nghệ. Lúc đó có rất nhiều luồng ý kiến khác nhau, trong Quốc hội cũng tranh luận

khá gay gắt, nhiều người phân vân, nhiều ý kiến phản đối. Với tư cách là đại biểu Quốc hội và Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước tôi có phát biểu: công trình này rất phức tạp, cán bộ khoa học kỹ thuật của nước ta chưa được tiếp cận với công nghệ mới này, nhưng khả năng tiếp thu và làm chủ công nghệ mới rất nhanh, công nhân ta lại thông minh sáng tạo; nếu Chính phủ quyết tâm tạo điều kiện thuận lợi, và có sự tư vấn giúp đỡ của quốc tế, thì anh em cán bộ khoa học, kỹ thuật và công nhân của ta chắc chắn sẽ làm được, cũng như chúng ta đã từng xây dựng thành công Nhà máy thủy điện Hòa Bình và nhiều công trình lớn khác. Cuối cùng Quốc hội đã đồng ý với chủ trương của Chính phủ. Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho gọi tôi lên để giao nhiệm vụ làm Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhà nước công trình này, chịu trách nhiệm kiểm tra kỹ thuật từ thiết kế, thi công, đến nghiệm thu công trình (tôi từng đảm nhiệm chức Chủ tịch Hội đồng nghiệm

thu nhà nước các công trình trọng điểm quốc gia từ năm 1983, đã qua nhiều công trình lớn: thủy điện, nhiệt điện, công trình giao thông, công trình xây dựng, công trình DK... nhưng chưa có công trình nào khó khăn phức tạp như đường dây 500 kV). Thủ tướng giao triển khai ngay công việc và thường xuyên báo cáo những vấn đề phải giải quyết. Trước tiên là chọn tư vấn giám sát là PPI của Úc, với trách nhiệm kiểm tra bảo đảm chất lượng, độ tin cậy của toàn bộ đường dây. Qua đó, nhiều sai sót trong thiết kế đã được phát hiện, nhiều tranh luận gay gắt về các giải pháp đôi khi trái ngược nhau đã xảy ra giữa PPI và các công ty tư vấn thiết kế (Nhật Bản), công ty cung cấp thiết bị (Pháp). Các cán bộ khoa học của Hội đồng tham gia tất cả các cuộc tranh luận ấy, phân tích và có ý kiến đề xuất để Hội đồng quyết định và báo cáo Thủ tướng về thay đổi thiết kế, thay đổi thiết bị, và Thủ tướng giải quyết ngay. Thủ tướng cũng thường đến các công trường kiểm tra, thăm hỏi động viên các cán bộ, công nhân. Nếu không có sự quan tâm và quyết đoán của Thủ tướng thì không thể nào hoàn thành công trình trong hai năm. Ngày 5.4.1992, phần đường dây được phát lệnh khởi công. Ngày 21.1.1993, khởi công phần trạm biến áp. Khối lượng công việc lúc đó rất khổng lồ: lắp dựng 3.437 cột tháp thép; căng 1.487 km dây dẫn (mỗi pha 4 dây) và dây chống sét (2 dây, trong đó 1 dây có mạng cáp quang); xây dựng 19 chốt vận hành đường dây; đổ 280.000 m³ bê tông móng với 23.000 tấn cốt thép; 60.000 tấn cột điện, 23.000 tấn dây dẫn, 930

tấn dây chống sét; 6.300 tấn sứ cách điện... Hội đồng nghiệm thu nhà nước phải kiểm tra sát sao từng công đoạn thi công, thậm chí phải ra một số quy định nghiêm ngặt trong quá trình thi công. Đến tháng 4.1994, công trình được cơ bản hoàn tất. Thật khó quên cảm giác của thời khắc đóng cầu giao nối mạng Nam - Bắc. Lúc đó là 1 giờ sáng, tại Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia bên bờ Hồ Gươm, Thủ tướng cùng chúng tôi đã mừng đến phát khóc khi cùng nhau mở nút sâm panh ăn mừng “chiến thắng”. Từ thành công của Dự án, sau này Việt Nam đã tự xây dựng đường dây 500 kV Bắc - Nam mạch 2 và nhiều nhánh khác mà không cần sự giúp đỡ của các chuyên gia nước ngoài.

Một ví dụ khác là việc thay đổi công nghệ Nhà máy điện Phú Mỹ I. Đây là dự án vay vốn ODA của Nhật Bản và đã được phê duyệt. Khi Dự án chuẩn bị khởi công, đồng chí Bùi Thiện Dụ (Vụ trưởng Vụ Phát triển công nghệ) báo cáo với tôi là nhiều anh em khoa học đề nghị nên chuyển đổi sang công nghệ mới tái sử dụng đuôi hơi mà một số nước đã sử dụng vì hiệu quả cao hơn nhiều. Theo sơ bộ tính toán thì tiết kiệm được vài trăm triệu USD. Tôi xem xét kỹ thấy phương án ấy rất thuyết phục, không thể không thay đổi được, nên đã báo cáo trước Chính phủ và được ủng hộ. Thủ tướng quyết định phải làm ngay phương án thay đổi. Nhưng vấp phải sự phản đối mạnh từ phía chủ dự án với rất nhiều lý do như: đã đầu tư, đã chi nhiều triệu USD, nguồn khí đốt chưa ổn định, ảnh hưởng đến quan hệ giữa nước ta với Nhật Bản... Phản biện lại các ý kiến này, các cán bộ khoa học

đã làm việc khẩn trương để có thể đưa ra những bằng chứng thuyết phục cả về mặt công nghệ và trữ lượng khí đốt của Việt Nam... Kết quả cho thấy, nếu chuyển đổi theo công nghệ mới sẽ giúp giảm hơn 200 triệu USD vốn đầu tư, đồng thời tăng gấp rưỡi công suất. Thủ tướng Võ Văn Kiệt giao cho đồng chí Đỗ Quốc Sam và tôi dẫn đoàn cán bộ sang Nhật Bản đàm phán, kèm theo điều kiện nếu phía Nhật Bản không đồng ý thì hủy dự án. Phía Nhật Bản vẫn còn chần chừ, chờ báo cáo lại với Quốc hội của họ, hơn nửa năm sau mới chấp nhận. Đến năm 1997 (khi tôi đã rời Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) tư vấn Nhật Bản mới làm xong dự án và tổ chức đấu thầu lại. Kết quả là vốn đầu tư giảm từ hơn 900 triệu USD xuống còn dưới 600 triệu USD, công suất từ 600 MW tăng lên 1.050 MW. Nếu không có sự kiên quyết của Thủ tướng Chính phủ và sự đấu tranh kiên trì không chùn bước của ngành KH&CN thì sẽ là một thiệt hại lớn cho đất nước.

Qua 2 ví dụ trên có thể thấy, bên cạnh sự sáng suốt, quyết đoán của người đứng đầu đất nước, sự sát cánh của ngành KH&CN sẽ góp phần mang lại những lợi ích to lớn cho đất nước. Trong giai đoạn mới này, cùng với việc đổi mới cơ chế quản lý, Bộ KH&CN nên đặc biệt quan tâm đến công tác thẩm định và giám định công nghệ. Tôi mong muốn Bộ KH&CN, các cán bộ khoa học sẽ tiếp tục thể hiện và giữ vững được vai trò quan trọng của mình vì sự phát triển chung của đất nước.

LỚP TRÍ THỨC CÁCH MẠNG TIỀN BỐI - NIỀM TỰ HÀO CỦA ĐẤT NƯỚC

TS PHẠM GIA KHIÊM

Nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Tôi đảm nhiệm công tác ở Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ KH&CN) chỉ vỏn vẹn trong 10 tháng nhưng để lại cho tôi nhiều kỷ niệm. Một trong những kỷ niệm tốt đẹp đọng lại trong tôi, đó là sự hợp tác chặt chẽ của các đồng chí Lãnh đạo Bộ, của các Vụ, các chuyên viên, nhân viên trong Bộ. Với tinh thần cộng đồng trách nhiệm, tin cậy và hiểu biết lẫn nhau, mọi người đã hết lòng cộng tác với tôi để hoàn thành nhiệm vụ trong những ngày “chân ướt chân ráo” về Bộ. Đó là một kỷ niệm khó quên.



Nhìn lại suốt chặng đường 55 năm của Bộ KH&CN, chúng ta không thể không nhắc công lao đặt nền móng của thế hệ những nhà khoa học tiên bối và họ chính là niềm tự hào của đất nước và dân tộc ta. Đó là thế hệ những nhà khoa học vô cùng tài năng, tâm huyết, sẵn sàng từ bỏ cuộc sống giàu sang để tham gia cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc theo lời kêu gọi của Bác Hồ kính yêu. Họ hiểu rất rõ những gian khổ, thiếu thốn và cả hiểm nguy ở phía trước, song với lòng yêu nước nồng nàn, họ sẵn sàng dấn thân. Tiêu biểu cho lớp trí thức đó phải kể đến như: GS Trần Đại Nghĩa, GS Lương Định Của, GS Lê Văn Thiêm, GS Hồ Đắc Di, GS Tôn Thất Tùng... cùng nhiều trí thức khác. Tôi nghĩ rằng, tinh thần của các bậc trí thức ấy luôn là tấm gương sáng cho thế hệ cán bộ khoa học trẻ hôm nay cũng như mai sau.

LUẬT KH&CN (SỬA ĐỔI) VỚI NHIỀU NỘI DUNG ĐỔI MỚI QUAN TRỌNG, CHẮC CHẮN SẼ THÚC ĐẨY KH&CN PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ

CHU TUẤN NHẠ

Nguyên Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Năm nay, chúng ta kỷ niệm 55 năm xây dựng và phát triển Bộ KH&CN (tiền thân là Ủy ban Khoa học Nhà nước, sau đó là Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và nay là Bộ KH&CN) đồng thời là năm Luật KH&CN (sửa đổi) với nhiều nội dung đổi mới quan trọng có hiệu lực và chắc chắn sẽ thúc đẩy KH&CN nước nhà phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Nhìn lại hơn nửa thế kỷ qua, chúng ta thấy KH&CN đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và



bảo vệ Tổ quốc. Những năm gần đây, chúng ta đã đạt được những kết quả rất đáng tự hào về nhiều lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, y tế, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, an ninh, quốc phòng...

Về phương diện quản lý KH&CN, trong thời gian qua Bộ KH&CN đã tích cực chủ động, phối hợp với các cơ quan hữu quan xây dựng những chính sách nhằm đổi mới cơ chế, thúc đẩy sự phát triển KH&CN phù hợp với cơ chế thị trường. Các quỹ phát triển KH&CN đã hình thành và bước đầu phát huy tác dụng tích cực; tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN đã được đề cao; các sản phẩm KH&CN đã được thương mại hóa một phần; hợp tác quốc tế về KH&CN đã có bước phát triển mới... Tuy nhiên, có thể nhận xét rằng trong sự nghiệp đổi mới mạnh mẽ về kinh tế - xã hội của đất nước, bên cạnh những thành tựu rất đáng khích lệ về

KH&CN trong thời gian qua, sự đổi mới và phát triển KH&CN còn chậm với những hạn chế đã nhiều năm nay, tồn tại từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, như: kế hoạch KH&CN chưa gắn chặt với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, chủ trương xã hội hóa được thực hiện chậm, hiệu quả đầu tư cho KH&CN còn thấp, cơ chế tài chính không phù hợp với kinh tế thị trường, cán bộ khoa học chưa được trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng, thị trường KH&CN chưa phát triển mạnh, việc xây dựng và vận hành các khu công nghệ cao chưa được triển khai đúng kế hoạch... Tôi tin rằng, việc triển khai thực hiện Luật KH&CN (sửa đổi) với nhiều nội dung đổi mới rất quan trọng, chắc chắn sẽ thúc đẩy KH&CN phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

Chúng ta cũng rất vui mừng vì năm nay là năm đầu tiên tổ chức Ngày KH&CN Việt Nam (18.5) với nhiều hoạt động phong phú trên phạm vi cả nước, chắc chắn việc tổ chức sự kiện này sẽ có tác động tích cực đến sự phát triển KH&CN của đất nước trong những năm tới. Tôi còn nhớ khi thảo luận về việc này đã có 2 nội dung được tập trung bàn bạc và đạt được sự nhất trí cao. *Một là*, đồng ý với đề xuất của Bộ KH&CN về việc tổ chức Ngày KH&CN Việt Nam với ý nghĩa là ngày hội của toàn ngành KH&CN, là dịp để các nhà khoa học trong và ngoài nước gặp gỡ trao đổi, là dịp các nhà lãnh đạo của Đảng và Nhà nước gặp gỡ, lắng nghe ý kiến của các nhà khoa học và là diễn đàn để các nhà KH&CN hiến kế cho việc xây dựng, hội nhập và phát triển của đất nước. *Hai là*, việc chọn ngày nào là Ngày KH&CN Việt Nam. Nhiều ý kiến nhất trí nên chọn ngày 18 tháng 5 - ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt các nhà khoa học tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Hội Phổ biến khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Tại buổi gặp mặt này, Hồ Chủ tịch đã nói về ý nghĩa của khoa học và kỹ thuật đối với phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu các nhà khoa học và kỹ thuật phải hoạt động sáng tạo và truyền bá kiến thức rộng rãi trong nhân dân để đẩy mạnh thi đua sản xuất; có như vậy, dân mới giàu, nước mới mạnh và đời sống nhân dân mới được cải thiện về mọi mặt.

Tôi tin rằng, với những sự kiện có ý nghĩa quan trọng như vậy, trong năm 2014, KH&CN Việt Nam sẽ có những bước tiến mới, những đột phá mới, đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và hội nhập của đất nước.

CỘNG ĐỒNG KHOA HỌC VIỆT NAM PHẢI LUÔN NỖ LỰC, SÁT CÁNH BÊN NHAU

TS NGUYỄN QUÂN

Bộ trưởng Bộ KH&CN



Trải qua hơn nửa thế kỷ, KH&CN Việt Nam đã ghi những dấu mốc quan trọng trên chặng đường phát triển. Trên chặng đường ấy có nhiều thăng trầm lịch sử, nhưng với tinh thần không ngừng vươn lên, KH&CN Việt Nam có quyền tự hào vì đã có những đóng góp quan trọng tạo nên trang sử vàng của đất nước. Nhiều thành tựu KH&CN đã được ứng dụng vào sản xuất và đời sống, tạo nên một diện mạo xã hội mới ngày càng văn minh, hiện đại. Chỉ tính riêng trong năm 2013, nhiều thành tựu nổi bật được ghi nhận như: trong *linh vực nông nghiệp*, đã thực hiện thành công dự án “Giải mã genome một số giống lúa bản địa của Việt Nam”, mở ra triển vọng khai thác trình tự gen phục vụ nghiên cứu, chọn tạo các giống lúa mới đem lại hiệu quả cao cho sản xuất; trong *linh vực công nghiệp - năng lượng*, đã hoàn thành việc chuyển đổi nhiên liệu lò phản ứng hạt nhân Đà Lạt sang nhiên liệu có độ giàu thấp, được cộng đồng quốc tế đánh giá cao; trong *linh vực y - dược*, đã nghiên cứu và áp dụng thành công kỹ thuật can thiệp nội mạch thiết thực phục vụ điều trị bệnh phình động mạch chủ cho người dân; số lượng bài báo công bố quốc tế của Việt Nam năm 2013 là 2.105 bài, tăng gần 10% so với năm 2012. Đặc biệt, trong *linh vực xây dựng cơ chế, chính sách*: Luật KH&CN năm 2013 đã được Quốc hội thông qua với tỷ lệ nhất trí cao, được cộng đồng KH&CN đánh giá là “làn gió mới” cho sự phát triển của KH&CN...

Năm 2014 là năm có nhiều sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với ngành KH&CN của đất nước, mà trước hết là năm đánh dấu chặng đường 55 năm xây dựng và phát triển của Bộ KH&CN. Trong hơn nửa thế kỷ qua, thành công lớn nhất mà KH&CN Việt Nam đã làm được chính là đã hoàn thiện được nền tảng pháp lý cho phát triển KH&CN phù hợp với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, hình thành được đội ngũ nhân lực KH&CN đông đảo về số lượng, đa dạng về lĩnh vực, trong đó có những cá nhân, tập thể tầm cỡ khu vực và quốc tế ở một số ngành KH&CN quan trọng.

Năm 2014 cũng là năm đầu tiên triển khai Luật KH&CN 2013 vào cuộc sống với rất nhiều nội dung mới, trong đó thực hiện quy định tại Điều 7 của Luật, Bộ KH&CN sẽ tổ chức Lễ công bố Ngày KH&CN Việt Nam 18.5 và tổ chức Tuần lễ KH&CN Việt Nam. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt không chỉ đối với những người làm khoa học mà còn đối với cả đất nước. Lần đầu tiên trong lịch sử chúng ta tổ chức Ngày hội KH&CN, và hoạt động này sẽ được tổ chức thường niên nhằm phổ biến pháp luật về KH&CN, biểu dương, tôn vinh đội ngũ cán bộ làm công tác KH&CN, tuyên truyền và phổ biến rộng rãi các thành tựu KH&CN, nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của KH&CN, động viên khích lệ thế hệ trẻ, đặc biệt là học sinh, sinh viên say mê nghiên cứu khoa học, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Để KH&CN của đất nước ngày càng phát triển, có thể sánh vai cùng các nước trong khu vực và thế giới, điều tôi mong mỏi nhất là cộng đồng khoa học luôn nỗ lực, sát cánh bên nhau, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra. Trước mắt, trong năm 2014 cần tập trung xây dựng và thực hiện các nghị định và thông tư hướng dẫn thực hiện Luật KH&CN với tinh thần đổi mới; sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 201-2020, bắt tay vào xây dựng mô hình một Viện nghiên cứu KH&CN tiên tiến (V-KIST), một trung tâm KH&CN xuất sắc trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát triển tiềm năng trí tuệ của trí thức Việt Nam.

Để thực hiện mô hình này cần có một hệ thống cơ chế chính sách hoàn chỉnh, sự quan tâm và ủng hộ của Chính phủ, Quốc hội, và trên hết là sự quyết tâm của cả cộng đồng khoa học. Chỉ có như thế, KH&CN Việt Nam mới có thể cất cánh, đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.